

Số: /KH-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện
về công tác giáo dục và đào tạo tại địa phương

Thực hiện Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 30/9/2019 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 1471/QĐ-SGDĐT ngày 14/9/2022 về việc ban hành Kế hoạch công tác năm học 2022-2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch làm việc với UBND các huyện về công tác giáo dục và đào tạo tại địa phương, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Tổ chức cuộc làm việc để kịp thời nắm bắt tình hình thực tế tại đơn vị, cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn huyện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo; công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể để từ đó kiến nghị, đề xuất Bộ GDĐT, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

2. Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương nói riêng và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung.

II. Nội dung làm việc

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt về kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 30/9/2019 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hoàn thiện hệ thống giáo dục trên địa bàn theo hướng hệ thống giáo dục mở; việc rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

3. Kết quả triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

5. Việc cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện đúng lộ trình các đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo; bố trí nguồn kinh phí cho các đơn vị, cơ sở giáo dục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học.

6. Công tác rà soát, đánh giá, công nhận lại các trường đã đạt chuẩn quốc gia (*sau 5 năm kể từ ngày UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận trường đạt chuẩn*) để có kế hoạch xây dựng, bổ sung, đảm bảo giữ chuẩn và từng bước nâng chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Thời gian, thành phần, địa điểm

1. Thời gian dự kiến như sau:

- Quý II/2023: huyện Bình Sơn và Trà Bồng;

- Quý III/2023: huyện Minh Long và Tư Nghĩa;

(*Thời gian cụ thể sẽ có văn bản gửi đến các địa phương*).

2. Thành phần:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở GDĐT (*phụ trách địa bàn huyện, thị xã, thành phố được sự ủy quyền của Giám đốc khi bận dự họp đột xuất theo triệu tập của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

- Trưởng phòng các phòng thuộc Sở GDĐT: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Giáo dục Mầm non và Tiểu học, Giáo dục Trung học, Chính trị tư tưởng và Giáo dục Chuyên nghiệp - Thường xuyên, Thanh tra Sở, Văn phòng Sở.

b) UBND huyện

- Đại diện Thường trực Huyện ủy;

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện (*phụ trách công tác giáo dục và đào tạo*);

- Cấp Trưởng và cấp phó các cơ quan, đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Trung tâm GDNN - GDTX huyện; đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan do UBND huyện mời.

3. Địa điểm: Do UBND huyện bố trí.

III. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Sở GDĐT có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng các huyện thống nhất nội dung, chương trình và thời gian làm việc cụ thể theo Kế hoạch này đảm bảo đạt kết quả.

2. Đề nghị UBND các huyện chuẩn bị các nội dung làm việc (*theo đề cương báo cáo kèm theo kế hoạch này*) và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước 05 ngày (*tính từ ngày làm việc đã thống nhất*).

(*Mọi thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ ông Lưu Thanh Hải - Chánh Văn phòng Sở GDĐT; Điện thoại: 0914422662, Email: vanphongso@quangngai.edu.vn*).

Trên đây là Kế hoạch làm việc với UBND các huyện về công tác giáo dục và đào tạo tại địa phương của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Ông Trần Hoàng Tuấn - PCTTT UBND tỉnh (*thay b/cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy; (*để báo cáo*)
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (*để phối hợp*);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- UBND các huyện: Bình Sơn, Trà Bồng, Tư Nghĩa, Minh Long;
- Phòng GDĐT huyện: Bình Sơn, Trà Bồng, Tư Nghĩa, Minh Long;
- Các Trung tâm GDNN - GDTX huyện;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng năm 2023)

I. Kết quả thực hiện công tác giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023

1. Đánh giá chung về tình hình tại địa phương

1.1. Thuận lợi

1.2. Khó khăn

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt về thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Kế hoạch số 5447/KH-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Kế hoạch số 697/KH-SGDĐT ngày 17/12/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn.

2.2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, nghiên cứu về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

3. Hoàn thiện hệ thống giáo dục trên địa bàn theo hướng hệ thống giáo dục mở; việc rà soát, quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

3.1. Đánh giá khái quát việc ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn và những kết quả nổi bật trong việc xây dựng hệ thống giáo dục mở.

3.2. Công tác sắp xếp, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp.

4. Kết quả triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

4.1. Việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

4.2. Việc tổ chức dạy học chương trình GDPT 2018.

4.3. Triển khai dạy học tài liệu giáo dục địa phương.

4.4. Chuẩn bị đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình GDPT 2018.

5. Việc tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

5.1. Việc thực hiện Đề án vị trí việc làm

5.2. Kết quả thực hiện công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

5.3. Kết quả tuyển dụng, sử dụng giáo viên và thực hiện chính sách thu hút.

6. Việc cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện đúng lộ trình các đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học.

6.1. Việc cân đối, bố trí chi ngân sách cho giáo dục.

6.2. Đánh giá việc đầu tư các dự án, đề án, kế hoạch phát triển giáo dục.

6.3. Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học.

7. Công tác rà soát, đánh giá, công nhận lại các trường đã đạt chuẩn quốc gia (*sau 5 năm kể từ ngày UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận trường đạt chuẩn*) để có kế hoạch xây dựng, bổ sung, đảm bảo giữ chuẩn và từng bước nâng chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc bố trí kinh phí cho các đơn vị, cơ sở giáo dục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

II. Khó khăn, vướng mắc

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Bộ GDĐT

2. Đối với UBND tỉnh

3. Đối với Sở GDĐT